

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 117/2021/HSST
Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1997.

ĐKTT: thôn Kỳ Thọ Nam 1, xã Hành Đức, huyện X, tỉnh Q; Chỗ ở: B11/12 Ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố H; nghề N: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chuẩn và bà Nguyễn Thị Công; bản thân chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 22/01/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cao Ngọc Yến, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 20/9/2020, đối tượng tên Hưng không rõ họ tên và địa chỉ rủ Nguyễn Văn N cùng đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria biển số 76F1-339.29 chở Hưng ngồi phía sau đi từ xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.H đến địa bàn huyện C, tỉnh L tìm kiếm tài sản sơ hở. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi cả hai đi trên đường Quốc lộ 50 đoạn thuộc khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Hưng phát hiện chị Cao Ngọc Yến đang điều khiển xe mô tô biển số 62M1-040.11 lưu thông cùng chiều phía trước, trong túi quần sau bên trái của chị Yến có 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Oppo A91 màu trắng – xanh. Hưng chỉ cho N biết, ngay lập tức N điều khiển xe áp sát bên trái chị Yến để Hưng ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của chị Yến rồi tăng ga tẩu thoát về Tp.H. Sau đó N đưa cho Hưng 1.000.000 đồng để lấy điện thoại mới giật được làm phương tiện liên lạc. Đến ngày 21/01/2021, Cơ quan công an mời N về làm việc, qua đó N đã giao nộp lại điện thoại đã chiếm đoạt và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu trắng – xanh, kiểu máy CPH2001, số IMEI 1: 860154040213690, số IMEI 2: 860154040213682, trị giá 2.560.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSCG, ngày 21/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKS giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 171 BLHS.

Vật chứng trong vụ án: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, màu xanh, biển số 76F1-339.29, số khung 11AZLJ220364, số máy CGA1ID220381 do Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy.

Về dân sự: bị hại Cao Ngọc Yến đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo bị cáo N khai, vào sáng ngày 20/9/2020 do đối tượng tên Hưng (không rõ nhân thân) rủ rê đi tìm tài sản cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, cùng ngày N điều khiển xe mô tô biển số 76F1-339.29 chở Hưng phía sau đi trên Quốc lộ 50 đến đoạn đường thuộc khu phố 3, thị trấn C thì Hưng phát hiện chị Yến đang điều khiển xe mô tô biển số 62M1-040.11 phía sau bên trái túi quần có 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A91, được định giá 2.560.000 đồng, nên N điều khiển xe mô tô áp sát để đối tượng Hưng giật ĐTDĐ rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, N đưa cho Hưng 1.000.000 đồng để lấy điện thoại vừa giật được làm phương tiện liên lạc. Qua truy xét, ngày 21/01/2021 Cơ quan công an đã mời N về làm việc và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Hành vi này của bị cáo N đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ Luật hình sự.

[3] Việc bị cáo N cùng với đối tượng Hưng sử dụng xe mô tô phân khối lớn được xem là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật và nhanh chóng tẩu thoát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người bị hại đang điều khiển xe mô tô và những người tham gia giao thông trên đường, do đó thuộc trường hợp định khung hình phạt là “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng xe mô tô áp sát để giật tài sản

của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản hoàn trả cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung: đối với tội “*Cướp giật tài sản*” bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 171 BLHS, nhưng tại phiên tòa bị cáo khai là không có nghề N ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên Hưng, người mà bị cáo N khai cùng giật ĐTDĐ của chị Yến. Tuy nhiên, hiện nay, chưa xác minh được nhân thân của đối tượng Hưng, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã có Quyết định tách vụ án hình sự ngày 19/8/2021 để tiếp tục điều tra là phù hợp.

[9] Về vật chứng: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A91 màu trắng – xanh, kiểu máy CPH2001, số IMEI 1: 860154040213690, số IMEI 2: 86015404021368201 đây là tài sản của chị Cao Ngọc Yến, nên cơ quan CSĐT giao trả cho chị Yến là phù hợp. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu xanh, biển số 76F1-339.29, số khung 11AZLJ220364, số máy CGA1ID220381 do Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy là tài sản của bị cáo N. Bị cáo sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan CSĐT đã thu giữ được 01 ĐTDĐ hoàn trả lại cho bị hại, tại phiên tòa chị Yến vắng mặt, nhưng hồ sơ thể hiện (*bút lục số 55-56*) chị Yến không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/10/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu xanh, biển số 76F1-339.29, số khung 11AZLJ220364, số máy CGA1ID220381 do Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 90/QĐ-VKSCG, ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKDND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 29 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 29 tháng 10 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLHS-ST, ngày 21/9/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/10/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu xanh, biển số 76F1-339.29, số khung 11AZLJ220364, số máy CGA1ID220381 do Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 90/QĐ-VKSCG, ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

ĐẶNG VĂN VŨNG

NGUYỄN THANH AN

NGUYỄN ĐỨC BẢO